

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **14/2025/HNGĐ-ST**;

Ngày: 06/01/2025.

V/v *tranh chấp* “Xin ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thủy Uyên;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Hoàng Hoa;

2. Ông Nguyễn Văn Bé;

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nguyễn Ái Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa:
Ông Võ Hồng Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 441/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2024 về việc “Xin ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 239/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 213/2024/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thủy T, sinh năm 2001;

Địa chỉ: số 56/37A ấp HX, thị trấn TV, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

Bị đơn: Anh Lê Thanh H, sinh năm 1995;

Địa chỉ: ấp MT, xã MTA, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

(Chị T và anh H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn chị Huỳnh Thủy T trình bày:**

Về hôn nhân: Chị và anh Lê Thanh H tự nguyện cưới nhau và sống chung từ năm 2022, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Tịnh An, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Anh chị sống hạnh phúc đến cuối năm 2023 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã, tính tình không hợp. Mặc dù anh chị cố gắng hàn gắn nhiều lần nhưng không thành công, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên anh chị không còn sống chung từ đầu năm 2024. Nay không còn tình cảm nên chị xin được ly hôn với anh H.

Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Tuấn K, sinh ngày 18/12/2023 hiện đang sống với chị T. Khi ly hôn, chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu K. Trước đây chị yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng, trong quá trình giải quyết vụ án, chị xin thay đổi ý kiến, chỉ yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng.

Tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Lê Thanh H mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

* Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Huỳnh Thủy T có đơn đề nghị vắng mặt ngày 26/11/2024, bị đơn anh Lê Thanh H vắng mặt không lý do.

** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, trừ bị đơn không chấp hành đúng quy định. Về nội dung, yêu cầu của chị Huỳnh Thủy T về việc xin ly hôn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Về con chung, đề nghị Hội đồng xét xử giao 01 con chung tên Lê Tuấn K, sinh ngày 18/12/2023 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng. Tài sản chung và nợ chung không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn chị Huỳnh Thủy T yêu cầu ly hôn với anh Lê Thanh H nên Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh H cư trú tại ấp MT, xã MTA, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang nên thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Ngày 26/11/2024 nguyên đơn chị Huỳnh Thủy T có đơn đề nghị vắng mặt, bị đơn anh Lê Thanh H đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt chị T và anh H.

[3] Đối với yêu cầu xin ly hôn của chị Huỳnh Thủy T, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Về hôn nhân: Chị T và anh H cưới nhau năm 2022, do tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 12/4/2022 tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Tịnh An,

huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang, đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Chị T xin ly hôn với anh H với lý do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã. Mặc dù anh chị cố gắng hàn gắn nhiều lần nhưng không thành công, mâu thuẫn ngày càng gay gắt nên anh chị đã không còn sống chung từ tháng 04/2024 đến nay. Tòa án đã triệu tập anh H nhiều lần để tạo điều kiện cho anh chị hàn gắn mối quan hệ vợ chồng nhưng anh vẫn vắng mặt và không có ý kiến gì đối với yêu cầu xin ly hôn của chị T, cho thấy anh H không có thành ý cứu vãn cuộc hôn nhân giữa hai người. Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh H đã trầm trọng không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin được ly hôn của chị T là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[3.2] Về con chung: Xét yêu cầu được nuôi con chung tên Lê Tuấn K, sinh ngày 18/12/2023 của chị T là có cơ sở, bởi lẽ cháu K chưa tròn 36 tháng tuổi, cần mẹ chăm sóc. Cháu K cũng đang sống với chị T đã ổn định về chỗ ở và điều kiện sinh hoạt. Anh H không có ý kiến về việc nuôi dưỡng con chung và vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu K cho chị T nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tại đơn khởi kiện, chị T yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi cháu K mỗi tháng 3.000.000 đồng. Tại phiên hòa giải, chị T thay đổi ý kiến, chỉ yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng. Anh H không có văn bản trình bày ý kiến về việc cấp dưỡng nuôi con và vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn là trách nhiệm của người không trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng 1.500.000 đồng/tháng là phù hợp với nhu cầu thực tế và quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ khi án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu K đủ 18 tuổi.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị T khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, anh H phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[6] Xét ý kiến và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Điều 227, Điều 228, Điều 235 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình.

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Huỳnh Thủy T.

Về hôn nhân: Chị Huỳnh Thủy T được ly hôn với anh Lê Thanh H.

Về con chung: Giao cho chị Huỳnh Thủy T được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Tuấn K, sinh ngày 18/12/2023 cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Trường hợp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu K mỗi tháng 1.500.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ khi án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu K đủ 18 tuổi.

Về án phí: Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo biên lai thu số 0007949 ngày 04/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, nên xem như chị đã nộp xong.

Anh H phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhân:

- Toà án nhân dân tỉnh
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- CQ thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phan Thủy Uyên